TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỮU LŨNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 27/2022/HNGĐ-ST Ngày: 26-8-2022 V/v: Ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Cường.

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Tố Nga.

2. Ông Vy Văn Lâm.

- Thư ký phiên toà: Bà Vy Thị Mai Hương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn thụ lý số 151/2022/TLST-HNGĐ, ngày 23/6/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/7/2022, các Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12/8/2022 và số 23/2022/QĐST-HNGĐ ngày 19/8/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đỗ Thị N, sinh năm 1996. Hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Nơi ở hiện nay: Số A, ngách B, ngõ C, đường H, khu C, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Trần Văn D, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Đỗ Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị N và anh Trần Văn D đăng ký kết hôn năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn trên cơ sở được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo

phong tục truyền thống. Sau khi kết hôn, vợ chồng cùng nhau sinh sống và học tập tại Hà Nội, đến tháng 6 năm 2021 chuyển về thôn L, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi chung sống một thời gian, cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do anh Trần Văn D hay mải chơi game, không chăm lo cho cuộc sống gia đình, để chị Đỗ Thị N một mình chăm sóc con nhỏ. Tuy vợ chồng mâu thuẫn vì những điều nhỏ nhặt trong cuộc sống hàng ngày, nhưng anh Trần Văn D lại thường xuyên xúc phạm vợ bằng những lời lẽ thô tục, nhiều khi xúc phạm cả gia đình nhà ngoại.

Khoảng tháng 7/2021, chị Đỗ Thị N đi làm tại phòng khám ở thị trấn H nên đã thuê trọ và đưa con ra ở cùng để tiện chăm sóc. Khi xảy ra mâu thuẫn, gia đình nội ngoại hai bên cũng can thiệp, hòa giải nhưng mâu thuẫn đã trầm trọng, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Vợ chồng chính thức ly thân từ tháng 01/2022, mỗi người sống một nơi, anh Trần Văn D thỉnh thoảng mới về thăm con. Nay nguyên đơn xác định không còn tình cảm vợ chồng nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Trần Văn D.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Trần Minh K, sinh ngày 30/8/2019. Khi ly hôn, chị Đỗ Thị N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi và yêu cầu anh Trần Văn D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 1.500.000đồng/tháng, thời điểm thực hiện bắt đầu từ 01/9/2022 cho đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi và yêu cầu lãi xuất chậm trả khi thi hành án. Chị Đỗ Thị N cung cấp căn cứ chứng minh hiện đang có công việc ổn định, làm bác sĩ tại phòng khám M huyện H, tỉnh Lạng Sơn, thu nhập trung bình 10.000.000đồng/tháng. Có chỗ ở và đảm bảo điều kiện đưa đón học tập, chăm sóc sức khỏe cho con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có; không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các lời khai, đề nghị trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Trần Văn D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn D nhất trí với thời gian, việc đăng ký kết hôn chị Đỗ Thị N đã trình bày. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã, bất đồng quan điểm sống. Mâu thuẫn kéo dài, dẫn đến tình cảm vợ chồng bị sứt mẻ, ly thân và không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Mâu thuẫn vợ chồng được gia đình nội ngoại hai bên hòa giải nhiều lần nhưng không được. Nay xác định không còn tình cảm nên nhất trí ly hôn.

Về con chung: Khi ly hôn, anh Trần Văn D nhất trí để chị Trần Thị N nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Minh K đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh Trần Văn D nhất trí về việc sẽ thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, nhưng có nhiều lần thay đổi ý kiến, quan điểm về số tiền và phương thức cấp dưỡng. Tại các lời khai và phiên hòa giải ban đầu anh Trần Văn D nhất trí cấp dưỡng số tiền

1.500.000đồng/tháng; tuy nhiên sau đó bị đơn thay đổi nội dung ghi nhận trong biên bản hòa giải thành và đề nghị phương án tự cấp dưỡng cho con chung bằng hình thức đóng bảo hiểm nhân thọ, còn chị Đỗ Thị N phải tự chịu trách nhiệm nuôi dưỡng, lo các khoản còn lại cho con đến khi trưởng thành; lý do vì ba năm đại học anh Trần Văn D và gia đình anh đã chu cấp cho chị Đỗ Thị N sinh sống và học tập đến khi ra trường có công việc ổn định, có lương. Trường hợp, nếu chị Đỗ Thị N mà không đủ khả năng nuôi con, anh Trần Văn D sẽ nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có; không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người làm chứng bà Nguyễn Thị C (mẹ ruột anh Trần Văn D) trình bày: Vợ chồng con trai bà sau khi kết hôn chung sống hạnh phúc và có một con chung. Sau đó, con trai bà vừa đi học vừa đi làm ở Hà Nội, nên thường xuyên xa nhà thỉnh thoảng mới về thăm vợ con. Mâu thuẫn cụ thể của vợ chồng dẫn đến ly hôn là gì bà cũng không rõ, bà chỉ nghe chị Đỗ Thị N nói rằng anh Trần Văn D thường hay nói tục nên chị N không ở được cùng anh Trần Văn D nữa và mong muốn được ly hôn. Gia đình nội ngoại hai bên cũng đã hòa giải mẫu thuẫn vợ chồng nhưng không được đến nay thì để cho các con tự quyết định. Về con chung, bà đề nghị chị Đỗ Thị N nuôi con do hiện tại anh Trần Văn D đang đi học và đi làm xa nhà, không thuận tiện cho việc chăm sóc con chung. Trường hợp, nếu sau này chị Đỗ Thị N đi lấy chồng khác thì để con cho anh Trần Văn D nuôi.

Quá trình giải quyết vụ án, ngày 05/7/2022, Tòa án đã tiến hành hòa giải thành và lập Bên bản ghi nhận sự tự nguyện hôn và hòa giải thành giữa anh Trần Văn D, chị Đỗ Thị N. Ngày 13/7/2022, Tòa án nhận được "*Đơn đề nghị thay đổi chu cấp nuôi con sau ly hôn*" đề ngày 08/7/2022 của anh Trần Văn D được gửi qua dịch vụ vận chuyển Viettel Post, đơn có nội dung: Thay đổi hình thức cấp dưỡng cho con bằng hình thức đóng bảo hiểm nhân thọ cho con đến khi đủ 18 tuổi, còn hàng tháng anh Trần Văn D sẽ không cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị Đỗ Thị N. Cùng ngày, Tòa án đã ra thông báo về việc hòa giải không thành và tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật, quan điểm đề nghị giải quyết vụ án như sau:

Trong thời gian chuẩn bị xét xử, thẩm phán đã tiến hành thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định tư cách đương sự, tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ và gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát đều đã đảm bảo đúng quy định. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng đối với phiên tòa dân sự sơ thẩm. Việc tuân theo pháp luật tố tụng, nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng các Điều 51, 55, 57, 58,

81, 82, 83, 107, 110, 116, và Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị N và anh Trần Văn D. Về con chung: Chị Đỗ Thị N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Minh K đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi; anh Trần Văn D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 1.500.000đồng/tháng cho đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi; thời điểm cấp dưỡng kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2022; anh Trần Văn D có quyền thăm non con chung không bị cản trở. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết. Đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra và tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Đỗ Thị N có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về quan hệ hôn nhân và con chung nên xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Bị đơn anh Trần Văn D, cư trú tại thôn L, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn nên xác định vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Trần Văn D đã được Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn nhiều lần triệu tập viết bản khai, thông báo phiên hòa giải nhưng đều vắng mặt không có lý do. Tại phiên toà, anh Trần Văn D đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự, các chứng cứ do đương sự cung cấp và các tài liệu do Toà án thu thập có đủ cơ sở để xác định chị Đỗ Thị N và anh Trần Văn D có đăng ký kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, hợp pháp. Chị Đỗ Thị N và anh Trần Văn D đều tự trình bày, thừa nhận cuộc sống sau khi kết hôn thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, diễn ra trong khoảng thời gian dài. Nguyên đơn cho rằng thời gian khi ở dưới Hà Nội, anh Trần Văn D mải chơi game không chăm sóc, phụ giúp vợ nuôi con, chăm lo cuộc sống gia đình; nhất là sau khi sinh con, khoảng thời gian chị về Hữu Lũng, mỗi người ở một nơi không quan tâm đến nhau. Gia đình nội ngoại hòa giải mẫu thuẫn vợ chồng nhiều lần nhưng không có kết quả. Vợ chồng không còn tình cảm, sự quan tâm cuộc sống, không còn tôn trọng lẫn nhau và chính thức ly thân từ tháng 01/2022 đến nay.

[4] Bà Nguyễn Thị C (mẹ anh Trần Văn D) trình bày vợ chồng có mâu thuẫn, gia đình nội ngoại hai bên cũng đã hòa giải, khuyên bảo nhưng không được, đến nay thì để cho các con tự quyết định hôn nhân. Ông Đỗ Văn H (bố chị Đỗ Thị N) có đơn trình bày nội dung, ông được biết cuộc sống vợ chồng

thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, con rể mải chơi game, không chăm lo cho gia đình, thường xuyên xúc phạm con gái ông, gia đình hai bên đã khuyên bảo, hòa giải nhưng không thành nên nhất trí việc con gái nộp đơn xin ly hôn. Từ những nhận định nêu trên, xét thấy mâu thuẫn giữa chị Đỗ Thị N và anh Trần Văn D đã thực sự trầm trọng, đời sống chung hiện không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được; yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ được chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: Xét các tài liệu, chứng cứ chứng minh điều kiện nuôi con của nguyên đơn thấy rằng chị Đỗ Thị N đang có công việc ổn định tại phòng khám M tại thị trấn H với mức thu nhập trung bình 10.000.000đồng/tháng, đảm bảo điều kiện kinh tế nuôi sống bản thân và con chưa thành niên. Ông Đỗ Văn H (bố chị Đỗ Thị N) cho biết sẽ tạo điều kiện về chỗ ở cho mẹ con chị Đỗ Thị N và sẽ giúp đỡ chăm sóc cháu; bà Nguyễn Thị C (mẹ anh Trần Văn D) đề nghị chị Đỗ Thị N nuôi con do hiện tại anh Trần Văn D đang đi học và đi làm xa nhà, không thuận tiện cho việc chăm sóc con chung. Con trai chị Đỗ Thị N hiện đang theo học tại trường Mầm non L tại thị trấn H gần cơ quan nơi mẹ công tác, thuận tiện cho việc chị Đỗ Thị N chăm sóc, đưa đón con đi học. Có thể thấy, chị Đỗ Thị N có các điều kiện về chỗ ở, chi phí trang trải cuộc sống, đảm bảo khả năng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung phát triển một cách cơ bản, bình thường như những đứa trẻ khác.

[6] Về phía bị đơn anh Trần Văn D ban đầu nhất trí để cho chị Đỗ Thị N nuôi con, nhưng sau đó thay đổi ý kiến muốn được nuôi con trong trường hợp mà vợ không đảm bảo điều kiện nuôi con. Tuy nhiên anh không thực hiện nghĩa vụ cung cấp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến về vấn đề này và cũng không cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình; trong khi đây thực tế chỉ là ý kiến liên quan đến điều kiện thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con.

[7] Ngoài ra, việc cháu Trần Minh K, sinh ngày 30/8/2019, tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm chưa đủ 36 tháng tuổi nên nguyên đơn yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu bé là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên, sự ổn định trong sinh hoạt, học tập, cần giao con chung cho chị Đỗ Thị N trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi là phù hợp quy định pháp luật. Anh Trần Văn D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[8] Chị Đỗ Thị N yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 1.500.000đồng/tháng, anh Trần Văn D đồng ý cấp dưỡng nhưng bằng hình thức đóng bảo hiểm nhân thọ cho con, tuy nhiên cho đến nay anh chưa cung cấp cho Tòa án hợp đồng bảo hiểm để chứng minh. Xét thấy, trong quá trình sinh

trưởng và phát triển, để nuôi dưỡng một đứa trẻ phải có chi phí thực tế, nên việc cấp dưỡng bằng một số tiền cụ thể là cần thiết.

[9] Hiện anh Trần Văn D đang đi học và làm nhân viên cửa hàng bán điện thoại ở Hà Nội nên mức cấp dưỡng 1.500.000đồng/tháng cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi là phù hợp với mức thu nhập, phù hợp với kết quả hòa giải thành ban đầu tại Tòa án ngày 05/7/2022 và đảm bảo khả năng cấp dưỡng nuôi con chung của người không trực tiếp nuôi con theo quy định pháp luật phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Thời điểm cấp dưỡng theo nguyên đơn yêu cầu kể từ ngày 01/9/2022 và người không thực hiện việc cấp dưỡng hoặc thực hiện không đầy đủ thì phải chịu trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả là kịp thời và phù hợp với quy định pháp luật.

[10] Việc giao con cho người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, các bên đương sự có quyền đề nghị thay đổi trong quá trình nuôi dưỡng sau này theo quy định pháp luật.

[11] Về tài sản chung và khoản nợ chung: Không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[12] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Đỗ Thị N có đơn yêu cầu ly hôn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và anh Trần Văn D có nghĩa vụ cấp dưỡng phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

[13] Đối với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành và tham gia tố tụng là đúng thực tế, phù hợp với tài liệu thu thập trong hồ sơ và diễn biến tranh tụng tại phiên tòa. Đối với quan điểm về việc đề nghị giải quyết nội dung vụ án; đại diện Viện kiểm sát đã đưa ra được các nhận định, đánh giá chứng cứ, căn cứ để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với đường lối, định hướng giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[14] Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, các Điều 271; 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51, các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 và các Điều 107,

110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 và khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Quan hệ hôn nhân:

Xử cho chị Đỗ Thị N được ly hôn với anh Trần Văn D.

(Đăng ký kết hôn số 02/2019 ngày 30/01/2019 của Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn).

2. Con chung: Chị Đỗ Thị N và anh Trần Văn D có 01 con chung là cháu Trần Minh K, sinh ngày 30/8/2019.

2.1. Khi ly hôn, chị Đỗ Thị N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Anh Trần Văn D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.2. Anh Trần Văn D có nghĩa vụ thực hiện cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu Trần Minh K số tiền 1.500.000đ/tháng (một triệu năm trăm nghìn đồng/một tháng); thời điểm thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con chung bắt đầu thực hiện từ ngày 01 tháng 9 năm 2022 cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp mà bên được thi hành (chị Đỗ Thị N) có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành (anh Trần Văn D) không chịu trả hoặc chậm trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền phải thi hành theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, trường hợp không thỏa thuận được và có tranh chấp thì được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Tài sản chung, nợ chung: Không có; không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí:

4.1. Chị Đỗ Thị N phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm để nộp Ngân sách nhà nước; xác nhận đã thi hành đủ theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0004295 ngày 21/6/2022, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

4.2. Anh Trần Văn D phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con để nộp Ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Chị Đỗ Thị N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Trần Văn D vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã Đồng Tiến;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Cường